

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ H**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **308/2022/QĐST-HNGĐ**

Hà Nội, ngày 13 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 284/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2022 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

- Chị Phạm Thị H, sinh năm 1994

HKTT và nơi ở: Số 4 ngách 216/3 phố Đ, phường Đ, quận B, thành phố H.

- Anh Phạm Xuân V, sinh năm 1990

HKTT: Thôn 6, xã H, huyện V, thành phố H.

Nơi ở: Phòng 916 HH03C Khu đô thị T, xã C, huyện T, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Chị Phạm Thị H và anh Phạm Xuân V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có qua tìm hiểu và được sự đồng ý của hai bên gia đình cho tổ chức cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận B, thành phố H vào ngày 19/8/2019.

[2]. Chị Phạm Thị H và anh Phạm Xuân V yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị Phạm Thị H và anh Phạm Xuân V có 01 con chung là: cháu Phạm Xuân P, sinh ngày 30/9/2019.

Khi ly hôn hai bên thỏa thuận: Giao cháu Phạm Xuân P cho chị Phạm Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Phạm Xuân V có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 05/2022 cho đến khi con chung thành niên hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Anh Phạm Xuân V có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

[4]. Về tài sản chung và nhà ở chung: Hai bên xin tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về các vấn đề khác: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. Về Lệ phí Tòa án: Chị Phạm Thị H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí Ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Phạm Xuân V.

2. Về con chung: Chị Phạm Thị H và anh Phạm Xuân V có 01 con chung là: cháu Phạm Xuân P, sinh ngày 30/9/2019.

Giao cháu Phạm Xuân P cho chị Phạm Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Phạm Xuân V có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 3.000.000 đồng (Ba

triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 05/2022 cho đến khi con chung thành niên hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Anh Phạm Xuân V có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung và nhà ở chung: Hai bên xin tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về các vấn đề khác: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

II. Về Lệ phí Tòa án: Chị Phạm Thị H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí yêu cầu giải quyết việc Dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc Dân sự đã nộp theo biên lai số: 0068207 ngày 26 tháng 4 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận B.

III. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND quận B;
- UBND phường Đ, quận B, TP H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B

Thẩm phán

Nguyễn Thị Thu Trang